TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày: 26 - 4- 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Bé Năm – Cán bộ hưu trí;

2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ– Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: *bà Tăng Thị Điền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: *ông bà Lưu Thị Thanh Thảo - Kiểm sát V.*

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị D**; sinh năm 1944.

Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp K, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND số 310586062; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn Đ (đã chết) và bà: Trần Thị C(đã chết);Chồng: Võ Văn X; bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị D: ông Phạm Văn Khiêm – Trợ giúp V pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. Có mặt;

* Người bị hại: anh Nguyễn Vũ P, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: ấp K, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Văn T1, sinh năm 1981; Có mặt.

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Trương Thị Ngọc V, sinh năm 1982; Có mặt.

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Võ Thị Cẩm T2, sinh năm 2002; Có mặt.

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1984; Có mặt.

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Phan Thị Lệ D1, sinh năm 1951; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

6. Nguyễn Thị X1, nh năm 1964; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

7. Dương Thị Mộng T3, sinh năm 1990; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

8. Nguyễn Văn A, sinh năm 1967; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

9. Lê Văn C, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, anh Nguyễn Vũ P đến nhà của anh Võ Văn T1 là con ruột của bị cáo Lê Thị D để đòi tiền nhưng không được nên đi về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh P cùng vợ là chị Lê Thị Cẩm L tiếp tục đi đến nhà anh T1 đòi tiền thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau với anh T1, chị Trương Thị Ngọc V (là vợ của anh T1) và con của anh T1 là Võ Thị Cẩm T2, Võ Thị Cẩm T4. Trong lúc hai bên xô xát có những người ở gần đó đến can ngăn, gồm: Phan Thị Lệ D1, Nguyễn Văn X1, Vương Thị Mộng T3, Nguyễn Văn A, Lê Văn C. Bị cáo Lê Thị D cầm trên tay 01 cây xom gạo đi đến nơi xảy ra xô xát đâm trúng vào hông trái của anh P gây thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thanh kim loại màu trắng dài 30,3 cm, một đầu nhọn, 01 đầu có tiết diện dạng nữa hình tròn độ rộng nơi rộng nhất 1,9 cm loại cây xom gạo.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 690/CN-BV ngày 18/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang chứng nhận anh Nguyễn Vũ P có những thương tích: Vết thương mạn sườn(T) khoang liên sườn IV-, vết thương #01 cm, miệng vết thương sắt gọn, sâu #02 cm, xây xát hạ mạn sườn(T) #02 cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/2020/TgT ngày 30/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh tiền Giang kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Vũ P là 02%.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSTXCL ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử đối với bị cáo Lê Thị D về tội : "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội D Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điều 36, điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự: tuyên bố các bị cáo Lê Thị D phạm tội: "Cố ý gây thương tích", đề nghị xử phạt bị cáo D từ 06 năm – 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Lê Thị D khai nhận: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/6/2020, khi thấy con, cháu đánh nhau với anh P bị chảy máu và chân đi khập khiểng nên dùng cây xom gạo đang khơi thông cống nước chuồng gà đi đến đâm vào người anh P gây thương tích, bị cáo thấy bản thân có lỗi và ăn năn

hối cải, bị cáo đồng ý bồi thường tiền thuốc cho anh P, còn các khoản khác không khả năng bồi thường.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong được xem xét hình phạt, bị cáo hứa về địa phương khắc phục làm công dân tốt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị D thống nhất tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã nêu trong bản luận tội của Kiểm sát V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo không kềm chế bản thân khi thấy con, cháu mình bị thương chớ bị cáo không chuẩn bị trước.

- Người bị hại anh Nguyễn Vũ P trình bày: thương tích của anh là do bị cáo Lê thị D gây nên, đề nghị Hội đồng xét xử xử nghiêm theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, anh P yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị là 990.700 đồng, tiền xe cấp cứu là 800.000 đồng, tiền mất thu nhập người nuôi trong 04 ngày là 800.000 đồng, tiền mất thu nhập của bản thân anh là 11.700.000 đồng tương đương 26 ngày(mỗi ngày 450.000 đồng) và tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Võ Văn T1, chị Trương Thị Ngọc V, Võ Thị Cẩm T2 và Võ Thị Cẩm Thu trình bày xác định không biết việc bị cáo Lê Thị D dùng cây xom gạo đâm anh P, không ôm anh P lại cho bị cáo D đâm.

Các ông, bà Phan Thị Lệ D, Nguyễn Văn X1, Vương Thị Mộng T3, Nguyễn Văn A, Lê Văn C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Thị D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, phù hợp với lời khai của của người bị hại, người làm chứng đã xác định: ngày 16/6/2020, bị cáo Lê Thị D đã có hành vi dùng cây xom gạo bằng kim loại có một đầu nhọn dài 30,3 cm đâm 01 cái vào hông trái của anh Nguyễn Vũ P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Vũ P, ảnh hưởng đến trật tự, trị an địa phương.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng cây xom gạo có 01 đầu nhọn đâm vào người của anh P sẽ dẫn đến thương tích nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Thanh kim loại bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh P là hung khí nguy hiểm nên hành vi của bị cáo Lê Thị D có đủ các yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích" vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Lê Thị D về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người trên 70 tuổi; bị cáo có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rỏ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người cao tuổi không khả năng lao động nên Hội đồng xét xử xem xét miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét yêu cầu bồi thường của anh P, thấy rằng:

+ Về chi phí thuốc điều trị, tiền xe và tiền công người nuôi bệnh là hợp lý, phù hợp theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Tiền tổn thất tinh thần, thấy rằng: vị trí vết thương nơi mạn sườn trái cũng là nơi trọng yếu của cơ thể nên cần buộc bị cáo phải bù đắp một khoản tiền tổn thất tinh thần cho anh P, với mức tiền anh P yêu cầu 15.000.000 đồng là tương đối cao so vớitỷ lệ tổn thương cơ thể 2% nên cần điều chỉnh lại và buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bù đắp tổn thất tinh thần cho anh P số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất của anh P, thấy rằng: tại phiên tòa bị cáo D cũng xác định công việc làm thuê của anh P là kéo cá phải tiếp xúc với nước, vết thương do kim loại gây nên phải hạn chế tiếp xúc với nước phải nghĩ làm một thời gian nên anh P bị mất thu nhập là có thật; anh P yêu cầu 26 ngày công lao động là tương đối nhiều so với thương tích sâu #02cm chấp nhận một phần yêu cầu này của anh P, cần buộc bị cáo D phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất của anh P là 15 ngày công lao động với số tiền là 6.750.000 đồng là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo D phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh P tổng số tiền là 11.340.700 đồng.

[6] Vật chứng vụ án là 01 thanh kim loại màu trắng dài 30,3 cm, một đầu nhọn, 01 đầu có tiết diện dạng nữa hình tròn độ rộng nơi rộng nhất 1,9 cm là công cụ bị cáo D sử dụng để gây thương tích cho anh Nguyễn Vũ P nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, khoản 2, điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: bị cáo bị kết án về hành vi phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Lê Thị D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và mức hình phạt áp dụng với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Võ Văn T1, Trương Thị Ngọc V, Võ Thị Cẩm T2 và Võ Thị Cẩm T4, Võ Văn X1 không biết việc bị cáo D dùng cây xom gạo gây thương tích cho anh P nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy chuyển, đề nghị xử lý hành chính đối với hành vi đánh nhau của Nguyễn Vũ P, Lê Thị Cẩm L, Võ Văn T1, Trương Thị Ngọc V, Võ Thị Cẩm T2 và Võ Thị Cẩm T4 là phù hợp.

Phan Thị Lệ D, Nguyễn Thị X2, Vương Thị Cẩm T3, Nguyễn Văn A và Lê Văn C chỉ can ngăn hành vi đánh nhau của Nguyễn Vũ P, Lê Thị Cẩm L, Võ Văn T1, Trương Thị Ngọc V, Võ Thị Cẩm T2 và Võ Thị Cẩm T4, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị D nên không có dấu hiệu tội phạm.

[9] Phát biểu của ông Phạm Văn Khiêm bào chữa cho bị cáo Lê Thị D đã nêu những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét Hội đồng xét xử khi nghị án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 36, điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục.

2/- Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thị D phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Vũ P tổng số tiền là 11.340.700 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/- Vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng dài 30,3 cm, một đầu nhọn, 01 đầu có tiết diện dạng nữa hình tròn độ rộng nơi rộng nhất 1,9 cm.

4/- Án phí:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo D.

5/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Thị D và anh Nguyễn Vũ P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp: Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT